

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân.

Bà Ngô Thị Thời.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2018/TLST-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2018/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn Đ, sinh năm 1987, ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã A, huyện A1, thành phố H: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Trần Thị L;

Tiền án: + Bản án số 06/2010/HSST ngày 10/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện A2, thành phố H xử phạt 27 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2011.

+ Bản án số 51/2013/HSST ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Mái – tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản chiếm đoạt 2.300.000đ). Ngày phạm tội 31/12/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2014.

+ Bản án số 04/2015/HSST ngày 25/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện A1, thành phố H. Xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày phạm tội 22/10/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2018.

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 23/5/2018 chuyển tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: xóm C, khu T, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Tài chính TNHH MTV H

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Ph, số 20 Nguyễn Đăng G, phường Th, Quận 2, Thành phố H1.

Người đại diện: Ông D – Tổng giám đốc.

4. Người làm chứng:

4.1 Ông Đinh Văn T, sinh năm 1963

Địa chỉ: xóm C, khu T, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4.2 Ông Đinh Văn Tr, sinh năm 1956

Địa chỉ: xóm C, khu T, phường Á, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h ngày 23/5/2018, Bùi Văn Đ điều khiển xe máy Exiter, biển số 15C-346.70 từ nhà đến thành phố Hải Dương, đến khoảng 08h15' cùng ngày Đ đi vào đường xóm C, khu T, phường Á, thành phố Hải Dương thì gặp bà Đinh Thị L, sinh năm 1966 ở xóm C, khu T, phường Á, thành phố Hải Dương đang đi xe đạp, phía sau xe chở cháu Vũ Hoàng V, sinh ngày 19/05/2017 (là cháu nội bà L), Đ nhìn thấy trên cổ bà L đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, Đ giả vờ hỏi thăm nhà người quen, bà L xuống xe nói chuyện với Đ nhưng không biết người Đ hỏi là ai. Lúc này Đ quay xe lại ngược chiều với bà L, đầu hướng ra quốc lộ 5 rồi lùi xe lại tắt máy đứng song song với bà L và tiếp tục hỏi thăm, bà L vẫn đứng giữ tay lái xe đạp và trả lời Đ, Đ ngồi trên xe máy, lợi dụng lúc bà L nhìn ra chỗ khác Đ dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ bà L và cầm sợi dây chuyền ở tay trái rồi nổ máy định bỏ chạy thì bà Liên bỏ tay giữ xe đạp ra túm, giữ, giằng co với Đ và hô hoán mọi người ra trợ giúp, bà L lấy lại được một đoạn dây chuyền đứt ra từ sợi dây chuyền mà Đ vừa giật được và túm vào sợi dây chuyền bạc của Đ thì bị đứt làm xe máy của Đ bị đổ ra va vào tường, nghe thấy tiếng hô hoán ông Đinh Văn Th và ông Đinh Văn Tr chạy ra bắt giữ được Đ, lúc này có lực lượng Công an phường Á đến bắt giữ cùng, thu giữ vật chứng và đưa Đ đến trụ sở Công an phường Á lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Bùi Văn Đ khai nhận có hành vi cướp giật của bà L sợi dây chuyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 40 ngày 20/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận: Trị giá 01 dây chuyền đeo cổ dài 49 cm dạng mắt xích, chất liệu vàng tây 10k, trọng lượng 1,26 chỉ là 1.953.000đ.

Tại bản cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 23/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương – tỉnh Hải Dương đã truy tố Bùi Văn Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh:* tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- *Áp dụng:* điểm i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Hình phạt chính xử phạt*: Bị cáo Bùi Văn Đ từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2018.

- *Hình phạt bổ sung*: Phạt bổ sung 10.000.000đ đối với bị cáo Đ.

- *Vật chứng*:- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Exiter, biển số 15C-346.70 của bị cáo Bùi Văn Đ.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 216.000đ; 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Exiter, biển số: 15C-346.70 (bản photo có chứng thực); 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc dài 56 cm được niêm phong trong phong bì thư; 01 điện thoại di động sony; 01 điện thoại di động oppo màu đen là tài sản của bị cáo Đ.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08h15' ngày 23/5/2018, tại đường xóm C, khu T, phường Á, thành phố Hải Dương, Bùi Văn Đ đã có hành vi dùng tay trái giật 01 sợi dây chuyền vàng tây trị giá 1.953.000đ của bà Đinh Thị L thì bị bà L cùng ông Đinh Văn Th và ông Đinh Văn Tr cùng lực lượng Công an phường Á, thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Với mục đích muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở của bà Liên, công khai nhanh chóng chiếm đoạt dây chuyền của bà Liên.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền nhưng không mất sức lao động nên vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tính mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị

cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Đ có 03 tiền án chưa được xóa án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo bị truy tố xét xử theo điểm i khoản 2 Điều 171 tuy nhiên giá trị tài sản chiếm đoạt giá trị không lớn. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*” được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Toà án căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhưng xét cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà L đã nhận lại được tài sản là 01 sợi dây chuyền vàng tây (bị đứt làm hai đoạn) và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không phải xem xét.

[6] Về vật chứng: - Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Exiter, biển số 15C-346.70, nguồn gốc chiếc xe là do bị cáo vay tiền của Công ty Tài chính TNHH MTV H theo hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp. Bị cáo mua xe đã được đăng ký chính chủ, việc Công ty Tài chính TNHH MTV H giữ đăng ký xe bản chính của bị cáo Đ chỉ để ràng buộc việc thanh toán nợ. Nên HĐXX xác định Hợp đồng tín dụng vay tiền dùng trả góp không phải là hợp đồng thế chấp. Vì vậy việc bị cáo thực hiện tội phạm sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Công ty Tài chính TNHH MTV H có trách nhiệm bàn giao đăng ký xe khi Chi cục thi hành án có thẩm quyền thi hành phát mại chiếc xe máy trên.

- Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Đ số tài sản gồm: số tiền 216.000đ; 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Exiter, biển số: 15C-346.70 (bản photo có chứng thực); 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc dài 56 cm được niêm phong trong phong bì thư; 01 điện thoại di động sony; 01 điện thoại di động oppo màu đen là tài sản của bị cáo Đ. Số tài sản này bị cáo Đ không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên cần giữ lại số tiền 216.000đ của bị cáo đảm bảo việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ Luật hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Bùi Văn Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2018.

2. Về vật chứng: - Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Exiter, biển số 15C-346.70 của bị cáo Bùi Văn Đ. Công ty Tài chính TNHH MTV H có trách nhiệm bàn giao đăng ký xe máy nêu trên cho Chi cục thi hành án có thẩm quyền thi hành việc phát mại chiếc xe nhãn hiệu Exiter, biển số 15C – 346.70.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn Đ số tiền 216.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn Đ 01 ví da màu đen; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Bùi Văn Đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy Exiter, biển số: 15C-346.70 (bản photo có chứng thực); 01 dây chuyền kim loại màu trắng bạc dài 56 cm được niêm phong trong phong bì thư; 01 điện thoại di động sony; 01 điện thoại di động oppo màu đen là tài sản của bị cáo Đ.

(Số vật chứng trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Hải Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND T.P Hải Dương;
- Công an T.P Hải Dương;
- Chi cục THADS T.P Hải Dương ;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA